



Thời gian : 18h00 - 27/07/2025 - Phòng thi 504/1 - Tòa nhà E - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	30206724005	Võ Thị Hồng	Ân	HIS 235 SA	K30NHD				
2	28206703767	Huỳnh Thị Linh	Chi	HIS 235 SA	K28NHT				
3	28206754267	Nguyễn Thị Minh	Chi	HIS 235 SA	K28NHT				
4	28206702707	Nguyễn Thương	Doanh	HIS 235 SA	K28NHD				
5	28206720559	Đặng Thị Minh	Duyên	HIS 235 SA	K28NHB				
6	28206703211	Nguyễn Thị Hương	Giang	HIS 235 SA	K28NHB				
7	29206753302	Vương Thị Trà	Giang	HIS 235 SA	K29NHD				
8	29206731785	Lê Minh	Hằng	HIS 235 SA	K29NHD				
9	29206743603	Ngô Thị Minh	Hậu	HIS 235 SA	K29NHD				
10	29204661626	Bùi Thúy	Hiền	HIS 235 SA	K29NHB				
11	30206752657	Nguyễn Thị Mai	Hiếu	HIS 235 SA	K30NHD				
12	29206765406	Trần Lệ	Hương	HIS 235 SA	K30NHB				
13	28206704416	Dương Thị Mỹ	Kiều	HIS 235 SA	K28NHB				
14	30206745477	Nguyễn Thị	Lan	HIS 235 SA	K30NHD				
15	27207125789	Nguyễn Hoàng Vân	Linh	HIS 235 SA	K28NHB				
16	28206754688	Lê Nguyễn Khánh	Linh	HIS 235 SA	K28NHT				
17	29206765093	Phạm Thị Thuý	Linh	HIS 235 SA	K29NHB				
18	29204761634	Nguyễn Phan Thiên	Lộc	HIS 235 SA	K29NHT				
19	29206753775	Nguyễn Thị Hoàng	My	HIS 235 SA	K29NHB				
20	28204603309	Lê Thu	Na	HIS 235 SA	K28NHT				
21									
22									
23									
24									
25									
26									
27									
28									

Số SV: ____ Vắng ____ Đình chỉ: ____ Tổng số bài thi: ____ Tổng số tờ: ____

NGƯỜI LẬP

GIÁM THỊ

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

TRUNG TÂM KHẢO THÍ

Thời gian : 18h00 - 27/07/2025 - Phòng thi 504/2 - Tòa nhà E - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	29206739692	Nguyễn Thị Thanh	Nguyên	HIS 235 SA	K29NHT				
2	28206206778	Nguyễn Thị Phương	Nguyệt	HIS 235 SA	K28NHT				
3	28206706540	Lê Thị Minh	Tâm	HIS 235 SA	K28NHB				
4	28216735929	Đoàn Duy	Tấn	HIS 235 SA	K28NHD				NỢ HP
5	29206764830	Huỳnh Thị Thanh	Thanh	HIS 235 SA	K29NHT				
6	27203838152	Trần Thị	Thảo	HIS 235 SA	K27NHB				
7	29207329852	Nguyễn Thị Thu	Thảo	HIS 235 SA	K29NHT				
8	28206705908	Nguyễn Thị Minh	Thu	HIS 235 SA	K28NHB				
9	28206735322	Võ Thị Ngọc	Thư	HIS 235 SA	K28NHT				
10	28206706665	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	HIS 235 SA	K28NHB				NỢ HP
11	29206742495	Nguyễn Phương	Thúy	HIS 235 SA	K29NHT				
12	28204401811	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	HIS 235 SA	K28NHB				
13	28206303363	Trần Thị Thanh	Tuyền	HIS 235 SA	K28NHB				
14	28206736044	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	HIS 235 SA	K28NHB				
15	28206703531	Trần Tú	Uyên	HIS 235 SA	K28NHB				
16	29206255036	Phạm Thị Tường	Vân	HIS 235 SA	K29NHD				
17	29206754807	Võ Thị Tường	Vi	HIS 235 SA	K29NHD				
18	28206702092	Nguyễn Ái	Viên	HIS 235 SA	K28NHT				
19	28204345765	Phạm Thị Tường	Vy	HIS 235 SA	K28NHT				
20	28206701375	Nguyễn Khánh	Vy	HIS 235 SA	K28NHT				
21									
22									
23									
24									
25									
26									
27									
28									

Số SV:___ Vắng___ Đình chỉ:___ Tổng số bài thi:___ Tổng số tờ:___

NGƯỜI LẬPGIÁM THỊGIÁM KHẢO 1GIÁM KHẢO 2TRUNG TÂM KHẢO THÍ